TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: **393**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 16 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 246/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Xuân T**,** sinh ngày 15/3/1996;

Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Lý Thị D**,** sinh ngày 11/10/1997

Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Xuân T và chị Lý Thị D *(Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 03/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Trần Xuân T và chị Lý Thị D đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Trần Danh T1, sinh ngày 18/11/2017 và cháu Trần Thảo Q, sinh ngày 02/10/2021.

Anh chị nhất trí thỏa thuận: Giao cháu Trần Danh T1, sinh ngày 18/11/2017 và cháu Trần Thảo Q, sinh ngày 02/10/2021 cho anh Trần Xuân T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lý Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về đất đai, tài sản chung:* Anh Trần Xuân T và chị Lý Thị D đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Anh Trần Xuân T và chị Lý Thị D đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Trần Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001032 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh Trần Xuân T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Chị Lý Thị D không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang